



TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP
BẢN TIN PHÁP CHẾ & QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 đường Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

BẢN TIN PHÁP CHẾ

THÁNG 06 NĂM 2018



Biên soạn : Lê Thị Yến
Kiểm duyệt : Nguyễn Ngọc Hà
Võ Thị Tú Oanh
Email : lethiyen@pvpower.vn
Điện thoại : 024 2221 0288 (máy lẻ: 6626)

Mục lục	Trang
I. Quy định mới	3
Quy định mới ban hành trong tháng 06 năm 2018	
II. Điểm tin văn bản pháp luật	4
<p>Luật cạnh tranh số 23/2018/QH14.</p> <p>Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.</p> <p>Nghị định 87/2018/NĐ-CP về kinh doanh khí.</p> <p>Nghị định 88/2018/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng.</p> <p>Nghị định 91/2018/NĐ-CP về cấp và bảo lãnh Chính phủ.</p> <p>Chỉ thị 15/CT-TTg về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>Thông tư 06/2018/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.</p> <p>Thông tư 15/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp.</p> <p>Thông tư 12/2018/TT-BCT quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương và Nghị định số 69/2018/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương.</p> <p>Thông tư 16/2018/TT-BCT quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương.</p> <p>Quyết định 2265/QĐ-BCT quy định về khung giá bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho các Tổng công ty Điện lực năm 2018.</p> <p>Thông tư 08/2018/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p> <p>Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.</p>	
III. Chuyên mục hỏi đáp	12

ĐIỂM TIN VĂN BẢN PHÁP LUẬT

THUYẾT MINH MỚI



buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho các Tổng công ty Điện lực năm 2018.

	<p>2. Doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 60/2018/QH14 về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. - Chỉ thị 15/CT-TTg về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;
<p>3. Lao động tiền lương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 88/2018/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng. - Thông tư 06/2018/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội. - Thông tư 16/2018/TT-BCT quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương. 	<p>4. Tài chính – Ngân hàng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 91/2018/NĐ-CP về cấp và bảo lãnh Chính phủ. - Thông tư 15/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp.
<p>5. Quyền dân sự</p> <p>Thông tư 08/2018/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.</p>	<p>6. Thủ tục hành chính</p> <p>Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.</p>

Ngày 12/06/2018, Quốc hội đã ban hành Luật cạnh tranh số 23/2018/QH14 quy định về hành vi hạn chế cạnh tranh, tập trung kinh tế gây tác động hoặc

có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh đến thị trường Việt Nam; hành vi cạnh tranh không lành mạnh; tổ tụng cạnh tranh; xử lý vi phạm pháp luật về

cạnh tranh; quản lý nhà nước về cạnh tranh.

Theo đó, Luật cạnh tranh số 23/2018/QH14 có một số điểm mới như sau:

1. Quy định về tập Trung kinh tế bị cấm: Doanh nghiệp thực hiện tập trung kinh tế gây tác động hoặc có khả năng gây tác động hạn chế cạnh tranh một cách đáng kể trên thị trường Việt Nam.

2. Các hành vi bị nghiêm cấm có liên quan đến cạnh tranh được quy định như sau:

- Cơ quan nhà nước thực hiện hành vi gây cản trở cạnh tranh trên thị trường sau đây:

+ Ép buộc, yêu cầu, khuyến nghị doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá nhân phải thực hiện hoặc không thực hiện việc sản xuất, mua, bán hàng hóa, cung ứng, sử dụng dịch vụ cụ thể hoặc mua, bán hàng hóa, cung ứng, sử dụng dịch vụ với doanh nghiệp cụ thể, trừ hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước hoặc trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật;

+ Phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp;

+ Ép buộc, yêu cầu, khuyến nghị các hiệp hội ngành, nghề, tổ chức xã hội - nghề nghiệp khác hoặc các doanh nghiệp liên kết với nhau nhằm hạn chế cạnh tranh trên thị trường;

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để can thiệp trái pháp luật vào hoạt động cạnh tranh.

- Tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, vận động, kêu gọi, ép buộc hoặc tổ chức để doanh nghiệp thực hiện hành vi hạn chế cạnh tranh, cạnh tranh không lành mạnh.

3. Quy định về chính sách khoan hồng như sau: Doanh nghiệp tự nguyện khai báo giúp Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia phát hiện, điều tra và xử lý hành vi thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm được miễn hoặc giảm mức xử phạt theo chính sách khoan hồng.

Chính sách khoan hồng áp dụng cho không quá 03 doanh nghiệp đầu tiên nộp đơn xin hưởng khoan hồng đến Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

4. Quy định cụ thể về mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh như sau:

- Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về thỏa thuận hạn chế cạnh tranh, lạm dụng vị

trí thống lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền là 10% tổng doanh thu của doanh nghiệp có hành vi vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm, nhưng thấp hơn mức phạt tiền thấp nhất đối với các hành vi vi phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự.

- Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về tập trung kinh tế là 05% tổng doanh thu của doanh nghiệp vi phạm trên thị trường liên quan trong năm tài chính liền kề trước năm thực hiện hành vi vi phạm.

- Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định về cạnh tranh không lành mạnh là 2.000.000.000 đồng.

- Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi khác vi phạm quy định của Luật này là 200.000.000 đồng.

- Mức phạt tiền tối đa quy định trên áp dụng đối với hành vi vi phạm của tổ chức; đối với cá nhân có cùng hành vi vi phạm pháp luật về cạnh tranh, mức phạt tiền tối đa bằng một phần hai mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức.

5. Thời hạn điều tra vụ việc cạnh tranh: Thời hạn điều tra là 09 tháng đối với vụ việc hạn chế cạnh tranh; 90 ngày với vụ việc tập trung kinh tế; 60 ngày với cạnh tranh không lành mạnh.

6. Tiêu chí xác định ngưỡng thông báo tập trung kinh tế gồm 4 tiêu chí sau:

- Tổng tài sản trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế;

- Tổng doanh thu trên thị trường Việt Nam của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế;

- Giá trị giao dịch của tập trung kinh tế;

- Thị phần kết hợp trên thị trường liên quan của doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế.

Ngoài ra Luật cạnh tranh cũng quy định sức mạnh thị trường đáng kể là một trong hai cơ sở quan trọng để xác định một hoặc một nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường.

Sức mạnh thị trường đáng kể của doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp được xác định căn cứ vào một số yếu tố sau đây:

- Tương quan thị phần giữa các doanh nghiệp trên thị trường liên quan;

- Sức mạnh tài chính, quy mô của doanh nghiệp;
- Rào cản gia nhập, mở rộng thị trường đối với doanh nghiệp khác;
- Khả năng nắm giữ, tiếp cận, kiểm soát thị trường phân phối, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ hoặc nguồn cung hàng hóa, dịch vụ;
- Lợi thế về công nghệ, hạ tầng kỹ thuật;
- Quyền sở hữu, nắm giữ, tiếp cận cơ sở hạ tầng;
- Quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;
- Khả năng chuyển sang nguồn cung hoặc cầu đối với các hàng hóa, dịch vụ liên quan khác;
- Các yếu tố đặc thù trong ngành, lĩnh vực mà doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh.

Hiệu lực thi hành: 01/7/2019 và thay thế Luật cạnh tranh số 27/2004/QH11 ngày 03/12/2004.

Nghị định về kinh doanh khí

Ngày 15/06/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 87/2018/NĐ-CP về hoạt động kinh doanh khí và điều kiện kinh doanh khí tại thị trường Việt Nam.

1. Theo đó, đối với các thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu (XNK) khí thì cần đáp ứng các điều kiện sau:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Có cầu cảng hoặc có hợp đồng thuê tối thiểu 05 năm cầu cảng thuộc hệ thống cảng Việt Nam đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng;
- Có bồn chứa khí hoặc hợp đồng thuê bồn chứa khí đáp ứng các quy định về an toàn (Đối với thương nhân XNK kinh doanh khí qua đường ống ngoài còn phải có đường ống vận chuyển khí và trạm cấp khí đáp ứng các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật.)
- Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định pháp luật;
- Có chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) hoặc hợp đồng thuê chai LPG đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường đối với thương nhân XNK LPG kinh doanh LPG chai.

2. Điều kiện đối với thương nhân kinh doanh



mua bán khí được quy định như sau:

- Là thương nhân được thành lập theo quy định của pháp luật;
- Có bồn chứa khí đáp ứng các quy định về an toàn hoặc có chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đáp ứng đủ điều kiện lưu thông trên thị trường hoặc có hợp đồng thuê bồn, thuê chai LPG.
- Đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy theo quy định.

Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống ngoài đáp ứng các điều kiện nêu trên, còn phải có đường ống vận chuyển khí và trạm cấp khí đáp ứng các điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

Đối với thương nhân kinh doanh mua bán khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), ngoài 3 điều kiện nêu trên còn phải trạm cấp LNG và trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải đáp ứng điều kiện về an toàn, phòng cháy và chữa cháy.

Hiệu lực thi hành: 01/8/2018 và Thay thế Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí. Bãi bỏ chương V của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Thông tư quy định chi tiết Luật quản lý ngoại thương

Ngày 15/06/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 12/2018/TT-BCT quy định chi tiết

danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo mã số hàng hóa (mã HS) thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương; chi tiết danh mục hàng hóa tạm ngừng kinh doanh tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu theo mã HS; các mẫu đơn, mẫu báo cáo, biểu mẫu và cơ quan cấp giấy phép; hạn ngạch thuế quan nhập khẩu.

Theo đó, những cơ quan cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa XK thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương gồm có:

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Hà Nội - Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, địa chỉ: 25 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực Đà Nẵng - Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, địa chỉ: 7B Cách Mạng Tháng Tám, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh - Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương, địa chỉ: Lầu 8, tòa nhà 12 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cơ quan cấp Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu; Giấy phép quá cảnh hàng hóa: Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương, địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.



Ngoài ra, Thông tư 12/2018/TT-BCT cũng quy định chi tiết danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu theo mã HS thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Chi tiết xem tại Thông tư 12/2018/TT-BCT

Hiệu lực thi hành: 15/06/2018 và bãi bỏ các văn bản sau:

- Thông tư 04/2014/TT-BCT ngày 27/01/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài.

- Thông tư số 11/2017/TT-BCT ngày 28/7/2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa.

- Thông tư số 49/2015/TT-BCT ngày 21/12/2015 của Bộ Công Thương quy định về hoạt động sản xuất, gia công xuất khẩu quân phục cho các lực lượng vũ trang nước ngoài.

Quy định về khung giá bán buôn điện

Ngày 28/6/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 2265/QĐ-BCT quy định về khung giá bán buôn điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam cho các Tổng công ty Điện lực năm 2018.

Theo đó, EVN được bán buôn điện cho các Tổng công ty Điện lực trong khung giá bình quân (chưa bao gồm thuế GTGT) cụ thể như sau:

- Tổng công ty Điện lực Miền Bắc: tối thiểu 1.185 đồng/kWh – tối đa: 1.255 đồng/kWh;

- Tổng công ty Điện lực Miền Nam: tối thiểu 1.389 đồng/kWh – tối đa: 1.433 đồng/kWh;

- Tổng công ty Điện lực Miền Trung: tối thiểu 1.183 đồng/kWh – tối đa: 1.282 đồng/kWh;

- Tổng công ty Điện lực Hà Nội: tối thiểu 1.437 đồng/kWh – tối đa: 1.516 đồng/kWh;

- Tổng công ty Điện lực Hồ Chí Minh: tối thiểu 1.593 đồng/kWh – tối đa: 1.658 đồng/kWh.

Việc triển khai giá bán buôn trên thực tế của EVN cho các Tổng công ty Điện lực không được thấp hơn mức tối thiểu và không được cao hơn mức tối đa.

Các khung giá trên đây được áp dụng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

Nghị quyết về tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và CPH DNNN

Ngày 15/06/2018, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 60/2018/QH14 về việc tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN).

Theo đó, Quốc hội khẳng định mục tiêu đến năm 2020, xử lý dứt điểm các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản của Nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài; không sử dụng ngân sách Nhà nước để xử lý thua lỗ của DNNN. Đồng thời, sẽ kiểm điểm và xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm về quản lý sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Đáng chú ý, Quốc hội chủ trương sẽ rà soát lại diện tích đất của các doanh nghiệp Nhà nước, hoàn thành việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quản lý chặt chẽ, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng đất của doanh nghiệp sau cổ phần hóa...

Quốc hội yêu cầu chậm nhất vào tháng 5/2019, Chính phủ có nhiệm vụ phải ban hành văn bản quy định về bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN căn cứ vào từng loại hình lĩnh vực, địa bàn hoạt động.

Xem chi tiết các nội dung khác tại Nghị quyết số 60/2018/QH14 ngày 15/6/2018.

Chỉ thị số 15/CT-TTg

Ngày 15/06/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 15/CT-TTg về tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ

và vừa

Theo đó, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các



Bộ, ngành liên quan, các UBND cấp tỉnh nghiên cứu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp về:

- Mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (TTNDN) và áp dụng có thời hạn đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Miễn, giảm TTNDN có thời hạn đối với:
 - + Cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung;
 - + Các doanh nghiệp, tổ chức đầu tư, kinh doanh chuỗi phân phối sản phẩm;
 - + Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh;
 - + Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ sửa đổi, bổ sung Nghị định 66/2008/NĐ-CP về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp để trình Chính phủ trong tháng 12/2018.

Thủ tướng Chính phủ cũng chỉ đạo khẩn trương hoàn thiện và trình Chính phủ ban hành Nghị định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xem thêm tại Chỉ thị 15/CT-TTg các giải pháp, nhiệm vụ để triển khai thực hiện hiệu quả Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nghị định về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng

Ngày 15/06/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 88/2018/NĐ-CP điều chỉnh mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng.

Theo đó, kể từ ngày 01/7/2018 tăng thêm 6,92% trên mức lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp hàng tháng của tháng 06/2018 đối với 08 nhóm đối tượng sau đây:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức, người lao động, quân nhân, CAND và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hàng tháng.

- Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hàng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn quy định tại Nghị định 92/2009/NĐ-CP, Nghị định 121/2003/NĐ-CP và Nghị định 09/1998/NĐ-CP đang hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng.

- Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg và Quyết định 38/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng.

- CAND đang hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010.

- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 91/2000/QĐ-TTg, Quyết định 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định 130/CP ngày 20/6/1975 và Quyết định 111-HĐBT ngày 13/10/1981.

- Quân nhân, CAND, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với Quân nhân, CAND đang hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định

62/2011/QĐ-TTg.



Hiệu lực thi hành: 01/7/2018

Hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2018

Ngày 31/05/2018, Bộ Nội Vụ đã ban hành Thông tư số 06/2018/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và Hội

Theo đó, cách tính lương, phụ cấp đối với cán bộ, công chức nhà nước từ ngày 01/7/2018 như sau:

- Mức lương = 1.390.000 đồng/tháng x Hệ số lương hiện hưởng

- Mức phụ cấp:

+ Các khoản phụ cấp tính theo lương cơ sở = 1.390.000 đồng/tháng x Hệ số phụ cấp hiện hưởng.

+ Các khoản phụ cấp tính theo % mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) = [mức lương + mức phụ cấp chức vụ (nếu có) + mức phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)] X Tỷ lệ % phụ cấp.

+ Các khoản phụ cấp quy định bằng mức tiền cụ thể thì giữ nguyên theo quy định hiện hành.

- Mức tiền của hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) = 1.390.000 đồng/tháng x Hệ số chênh lệch bảo lưu.

Hiệu lực thi hành: 15/7/2018 và thay thế Thông tư số 02/2017/TT-BNV hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập

của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội.

Quy định về công tác thi đua khen thưởng trong ngành Công Thương

Ngày 04/7/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 16/2018/TT-BCT quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương, bao gồm: tổ chức thi đua, danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trao tặng; hồ sơ xét khen thưởng; quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; lưu trữ hồ sơ khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền, nghĩa vụ của cá nhân, tập thể; tước và phục hồi danh hiệu.

Theo đó, có 2 hình thức khen thưởng của Bộ Công Thương là:

- Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Thông tư 16/2018/TT-BCT quy định về tiêu chuẩn để được nhận các hình thức khen thưởng trên như sau:

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

- Đối với cá nhân: “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương” để tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua, hoạt động của ngành Công Thương;

+ Lập được nhiều thành tích có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc ngành Công Thương;

+ Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở; đối với công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị, tổ chức;

+ Có quá trình công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, có đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Công Thương, được xét tặng trước

khi nghỉ chế độ hưu trí;

+ Nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành, đơn vị thuộc Bộ Công Thương; có quá trình công tác trong ngành Công Thương, có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị;

+ Các trường hợp khác do Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định.



- Đối với tập thể: “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương” để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Có thành tích xuất sắc, được bình xét trong phong trào thi đua;

+ Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc ngành Công Thương;

+ Có 02 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách pháp luật;

+ Nhân dịp kỷ niệm (năm tròn và năm lẻ 5) ngày thành lập ngành, đơn vị thuộc Bộ; có thành tích xuất sắc góp phần xây dựng và phát triển đơn vị.

2. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam” được Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng thưởng cho các cá

nhân đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Thông tư 16/2018/TT-BCT.

Hiệu lực thi hành: 04/7/2018 và Thay thế Thông tư số 26/2015/TT-BCT quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương và Quyết định số 46/2008/QĐ-BCT ngày 17/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam”.

Quy định về cấp và bảo lãnh Chính phủ

Ngày 26/6/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2018/NĐ-CP quy định về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ, bao gồm: thẩm định, phê duyệt và cấp bảo lãnh Chính phủ; quản lý bảo lãnh Chính phủ; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ.

Theo đó, Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư được cấp bảo lãnh Chính phủ nếu đáp ứng đủ 06 điều kiện sau:

- Có tư cách pháp nhân và có thời gian hoạt động liên tục ít nhất 03 năm trước ngày nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cấp bảo lãnh, đề nghị cấp bảo lãnh;

- Không bị lỗ trong 03 năm liền kề gần nhất theo báo cáo kiểm toán;

- Không có nợ quá hạn tại thời điểm đề nghị cấp bảo lãnh.

- Có phương án tài chính dự án khả thi được Bộ Tài chính thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Có tỷ lệ vốn chủ sở hữu tham gia dự án tối thiểu 20% tổng mức đầu tư của dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Trong trường hợp phát hành trái phiếu, doanh nghiệp phải đáp ứng các điều kiện về phát hành chứng khoán ra công chúng.



Ngoài ra, Nghị định 91/2018/NĐ-CP cũng quy định về mức bảo lãnh Chính phủ như sau:

- Đối với dự án do Quốc hội, Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư mức bảo lãnh là trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu tối đa 70% tổng mức đầu tư theo Quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền;

- Đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định đầu tư, mức bảo lãnh là trị giá gốc của khoản vay, khoản phát hành trái phiếu tối đa 60% tổng mức đầu tư theo Quyết định đầu tư;

- Đối với trái phiếu do ngân hàng chính sách phát hành là tối đa 100% hạn mức phát hành trái phiếu Chính phủ bảo lãnh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Hiệu lực thi hành: 01/7/2018 và thay thế các văn bản sau:

- Nghị định số 04/2017/NĐ-CP về cấp và quản lý bảo lãnh chính phủ;

- Các quy định tại Khoản 1 Điều 3, khoản 2 Điều 4, khoản 6 Điều 9 Chương I; Mục 2 Chương II; Mục 2 Chương III và Chương IV liên quan tới trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh tại Nghị định số 01/2011/NĐ-CP về phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

Quy định về TCTD, chi nhánh NHNN mua trái phiếu doanh nghiệp

Ngày 18/06/2018, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 15/2018/TT-NHNN sửa đổi, bổ

sung một số điều của Thông tư số 22/2016/TT-NHNN quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp.

Theo đó, quy định Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong đó có mục đích để cơ cấu lại các khoản nợ của doanh nghiệp.



Ngoài ra, Thông tư 15/2018/TT-NHH cũng sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát nội bộ hoạt động mua trái phiếu doanh nghiệp, đặc biệt là trái phiếu phát hành với mục đích thực hiện các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro theo đánh giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhằm phát hiện các rủi ro, vi phạm pháp luật và đảm bảo khả năng thu hồi tiền gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp.

Các ngân hàng cũng phải có quy định cụ thể về các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và chính sách tín dụng, đầu tư vào các lĩnh vực này.

Hiệu lực thi hành: 02/8/2018

Hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm

Ngày 20/6/2018, Bộ Tư Pháp đã ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng thuê tài sản, hợp đồng cho thuê tài chính, hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ; trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Theo đó, Cá nhân, pháp nhân có quyền lựa

chọn một trong các Trung tâm Đăng ký để thực hiện việc đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng theo quy định pháp luật. Trung tâm Đăng ký thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin theo yêu cầu của cá nhân, pháp nhân trong phạm vi cả nước, không phân biệt theo địa giới hành chính nơi Trung tâm đặt trụ sở.



Chủ sở hữu có thể tự đăng ký giao dịch bảo đảm tại bất kỳ Trung tâm Đăng ký giao dịch nào trên cả nước, không bắt buộc phải là Trung tâm Đăng ký đóng tại địa phương

08/2018/
TT-BTP

Thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký; thông tin về kê biên tài sản thi hành án hoặc thông tin về giải tỏa, kê biên tài sản thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự được gửi theo một trong các phương thức sau: Trực tiếp, qua đường bưu điện, qua thư điện tử, qua hệ thống đăng ký trực tuyến.

Trường hợp các giao dịch bảo đảm, hợp đồng đã được đăng ký trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà vẫn còn hiệu lực thì tổ chức, cá nhân không phải thực hiện đăng ký lại các biện pháp bảo đảm, hợp đồng đó theo quy định của Thông tư này.

Ngoài ra Thông tư 08/2018/TT-BTP quy định các loại hợp đồng (Trừ hợp đồng mua tàu bay dân dụng, hợp đồng thuê tài chính đối với tàu bay, hợp đồng thuê mua tàu biển, hợp đồng cho thuê tài chính đối với tàu biển...) được đăng ký theo yêu cầu bao gồm:

- Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên hoặc hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên;
- Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính;
- Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, bao gồm quyền đòi nợ hiện có hoặc quyền đòi nợ hình thành trong tương lai;
- Thay đổi, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký hợp

đồng đã đăng ký tại các hợp đồng trên

Hiệu lực thi hành: 04/8/2018 và thay thế các văn bản sau:

- Thông tư 22/2010/TT-BTP hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án;

- Thông tư số 05/2011/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

- Thông tư 08/2014/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2011/TT-BTP và Thông tư số 22/2010/TT-BTP;

- Thông tư 11/2015/TT-BTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2014/TT-BTP và Thông tư số 22/2010/TT-BTP.

Quy định việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản

Ngày 12/6/2018, Bộ Tư Pháp - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao – Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC quy định việc phối hợp thực hiện một số vấn đề về trình tự, thủ tục trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản.

Theo đó, việc bán tài sản được quy định như sau:

- Việc bán tài sản trong trường hợp Chấp hành viên thực hiện cưỡng chế thu hồi nợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã được thực hiện theo quy định tại Điều 101 Luật thi hành án dân sự, Điều 27 Nghị định 62/2015/NĐ-CP;

- Bán tài sản trong trường hợp Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản khi thực hiện thanh lý tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã phá sản theo quy định tại Điều 124 Luật Phá sản:

+ Nếu Quản tài viên không lựa chọn được tổ chức bán đấu giá thì phải có văn bản báo cáo để Chấp hành viên quyết định lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản trong 03 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo.

+ Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo về việc không có người tham gia đấu giá, Quản tài viên phải báo cáo với Chấp hành viên để quyết định giảm giá tài sản và tiếp tục bán đấu giá.

Xem chi tiết các nội Dung khác tại Thông tư số 07/2018/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC

Hiệu lực thi hành: 01/8/2018

CHUYÊN MỤC



Câu hỏi 1: Có phải lý lại Hợp đồng lao động khi Công ty cổ phần hóa?

(Chinhphu.vn) - Ông Huỳnh Lê Hùng (TP. Hồ Chí Minh) làm việc tại công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Vừa qua công ty cổ phần hóa và yêu cầu toàn bộ người lao động ký kết lại hợp đồng.

Ông Hùng hỏi, yêu cầu của công ty có đúng quy định không? Nếu ông không chấp nhận ký kết hợp đồng lao động mới thì công ty có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông không?

Luật sư Trần Văn Toàn, Văn phòng luật sư Khánh Hưng - Đoàn luật sư Hà Nội trả lời vấn đề này như sau:

Khoản 4, Điều 196 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định, khi chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước, hoặc công ty TNHH thành công ty cổ phần thì, công ty chuyển đổi đương nhiên kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, hợp đồng lao động và các nghĩa vụ

khác của công ty được chuyển đổi.

Điều 35 Bộ Luật lao động năm 2012 quy định việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động như sau: Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 3 ngày làm việc về những nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trong trường hợp hai bên thỏa thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc giao kết hợp đồng lao động mới.

Trong trường hợp hai bên không thỏa thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã giao kết.

Về vấn đề ông Huỳnh Lê Hùng hỏi, căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 196 Luật Doanh nghiệp năm 2014, công ty chuyển đổi là công ty cổ phần hiện nay phải chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động mà công ty được chuyển đổi là công ty TNHH một thành viên Nhà nước đã ký với người lao động, cho tới khi hai bên (công ty và người lao động) thỏa thuận sửa đổi, bổ sung; hoặc thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động; hoặc hợp đồng lao động đó hết hạn.

Mặt khác, căn cứ quy định tại Điều 35 Bộ Luật lao động năm 2012, khi người sử dụng lao động có đề xuất thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì phải thông báo cho người lao động biết trước ít nhất 3 ngày.

Trường hợp hai bên thỏa thuận việc thay đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động, thì tiến hành ký kết phụ lục hợp đồng lao động, mà không hủy bỏ hợp đồng lao động đã ký kết với công ty TNHH một thành viên Nhà nước (nay công ty cổ phần kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm thực hiện).

Hai bên cũng có thể thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động cũ, giao kết hợp đồng lao động mới với nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Nếu công ty chuyển đổi là công ty cổ phần (nơi ông Hùng đang làm việc) bắt buộc người lao động hủy bỏ hợp đồng lao động mà công ty đó đương nhiên kế thừa nghĩa vụ, trách nhiệm từ công ty được chuyển đổi là công ty TNHH một thành viên Nhà nước, để ký kết hợp đồng lao động mới với nội dung được thay đổi, bổ sung là trái quy định.

Chỉ ký kết hợp đồng lao động mới khi hợp đồng lao động đã giao kết chấm dứt trong trường hợp hết hạn hợp đồng; đã hoàn thành công việc theo hợp đồng; hoặc hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng đã ký.

Trường hợp ông Hùng không thỏa thuận việc thay đổi, bổ sung hợp đồng lao động không xác định thời hạn đã giao kết trước đây, thì công ty và ông Hùng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện đúng nội dung hợp đồng lao động đã giao kết.

Nếu công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết đối với ông Hùng vì lý do ông không ký kết lại hợp đồng theo nội dung mới là trái pháp luật.

Luật sư Trần Văn Toàn

VPLS Khánh Hưng, Đoàn luật sư Hà Nội

Nguồn: <http://baochinhphu.vn>